TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **125**/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Đông, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Lưu Thị Mỹ X**, sinh năm xxxx;
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Võ Tấn Đ**, sinh năm xxxx;
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lưu Thị Mỹ X** và anh **Võ Tấn Đ.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Mỹ X và anh Võ Tấn Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày xx/x/ xxxx và Võ Thiên Gia B, sinh ngày xx/xx/ xxxx cho chị Lưu Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Võ Tấn Đ do chị Lưu Thị Mỹ X chưa yêu cầu.

+ Anh Võ Tấn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Lưu Thị Mỹ X và các thành viên gia đình không được ngăn cản.

+ Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên đương phải nộp 50% án phí ly hôn.

+ Anh Võ Tấn Đ được miễn nộp án phí do thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Chị Lưu Thị Mỹ X được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí do thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCĐ;
- Cc.THA dân sự huyện GCĐ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quang Vũ